

Đào tạo nghề ở Việt Nam trong bối cảnh lao động mới

NGUYỄN VĂN HẠNH

1. Vai trò của đào tạo nghề đối với lao động trong bối cảnh lao động mới

Đào tạo nghề ngày càng có vai trò quan trọng đối với tăng năng suất lao động xã hội và phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Trong bối cảnh lao động ngày nay, người lao động nói chung phải được đào tạo, được trang bị những kiến thức khoa học - kỹ thuật và các kỹ năng lao động gắn liền với hệ thống thiết bị, công nghệ hiện đại và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và phương pháp quản lý.

Lao động ngày nay, không chỉ gắn liền với khoa học, kỹ thuật và công nghệ, nó thường xuyên có sự chuyển đổi giữa các khu vực, đặc biệt là sự chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Trong quá trình đô thị hóa hiện nay ở nước ta, theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hiện nay ở nước ta có khoảng 258.000 lao động bị mất việc làm tại 14 tỉnh, thành phố có tốc độ đô thị hóa nhanh¹. Do vậy, bên cạnh việc hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ phát triển ngành, nghề và mở rộng sản xuất, dịch vụ, việc hỗ trợ phát triển đào tạo nghề là một giải pháp cơ bản để tạo công ăn việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp cho những người nông dân bị thu hồi đất.

Công nghiệp phát triển, các khu đô thị, khu công nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều với tốc độ nhanh chóng, đã thu hút một lực lượng lao động lớn đến từ nông thôn. Tuy nhiên, do đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu lao động, nên trên thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta đang trong tình trạng thiếu lao động trầm trọng, “ăn đong” nhân lực.

Sự biến động phức tạp và nhanh chóng của thị trường thường xuyên tạo ra sức ép lớn đối với người lao động. Ví dụ, vụ kiện bán phá giá giấy mũ da và việc EU áp thuế bán phá giá đối với các sản phẩm giấy da Việt Nam đã làm khoảng 80.000 lao động, trong gần 500.000 lao động trong ngành giấy da nước ta có nguy cơ mất việc làm từ tháng 4/2006. Trong số gần 500.000 lao động này, có đến 80% là lao động nữ, xuất thân từ nông thôn, không có khả năng chuyển đổi sang các ngành, nghề lao động khác². Đây là một thách thức lớn đối với ngành giấy da, đồng thời cũng đặt ra

¹ Báo Đầu tư, ngày 23/3/2006

² Báo Đầu tư, ngày 13/3/2006

những yêu cầu mới trong đào tạo nghề ở nước ta hiện nay.

Như vậy, đào tạo nghề ở nước ta không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng lao động và phát triển nguồn nhân lực, nó thực sự là nhân tố cơ bản gắn liền với sản xuất, nhằm tăng cường tính cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần tích cực vào giải quyết công ăn việc làm, chuyển đổi cơ cấu lao động, ngành nghề trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay.

2. Thực trạng đào tạo nghề ở Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, đào tạo nghề ở nước ta đã có những bước phát triển nhất định, góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với những đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Trước hết, số lượng các cơ sở đào tạo nghề ở nước ta, tuy đã được tăng lên nhiều trong mấy năm gần đây, nhưng vẫn còn quá mỏng. Hiện nay, tính cả khu vực công lập và ngoài công lập, mới có 1539 cơ sở dạy nghề, trong đó: 366 trường dạy nghề (kể cả các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học có đào tạo nghề); 539 trung tâm đào tạo nghề và 634 cơ sở đào tạo nghề khác³. Với lực lượng gần 44 triệu⁴ lao động trong cả nước, trong đó lao động nông nghiệp chiếm gần 70%, lao động trẻ (từ 15 - 25 tuổi) chiếm 34%, thêm vào đó là hàng trăm ngàn người đang lao động hợp pháp tại 15 quốc gia trên thế giới, thì con số 1539 cơ sở dạy nghề ở nước ta hiện nay là quá nhỏ bé. Hơn thế, 80% lực lượng lao động Việt Nam hiện nay là chưa qua đào tạo, mới chỉ có 13,4% được đào tạo nghề và 6,6% được đào tạo trình độ cao⁵, điều đó tạo sức ép lớn cho các quá trình đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề ở nước ta.

Thứ hai, năng lực, quy mô đào tạo nghề hiện nay cũng chưa đáp ứng được nhu cầu. Thực tế hiện nay cho thấy, số lượng học viên đăng ký theo học tại các trường dạy nghề ngày càng gia tăng đáng kể. Tuy nhiên, nhiều cơ sở đào tạo nghề hiện nay đã trở nên quá tải, không đủ điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn lực để đáp ứng sự gia tăng của nhu cầu xã hội. Các cơ sở đào tạo nghề ở nước ta hàng năm đào tạo được khoảng 130.000 học viên hệ dài hạn và 700.000 người hệ ngắn hạn, tính ra chỉ đáp ứng được khoảng 18% nhu cầu của thị trường lao động.

Thứ ba, chất lượng đào tạo còn hạn chế. Số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề ở Việt Nam có tăng lên trong mấy năm gần đây, từ 13,37% năm 2004 lên 15,22% năm 2005⁶, nhưng tỷ lệ tăng không đáng kể, chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay. Đến nay, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, tính chung trong cả nước, mới chỉ đạt 24,8%; chất lượng lao động chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động mới, đặc biệt tại các vùng kinh tế trọng điểm và các khu đô thị tập trung. Nhìn chung, nhiều ngành, địa phương hiện nay còn rất thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng, tay nghề giỏi, trong khi đó, số lao động đã qua đào

³ Số liệu thống kê, Tổng cục Dạy nghề, 2005

⁴ Điều tra lao động, việc làm năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁵ Điều tra lao động, việc làm năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁶ Điều tra lao động, việc làm năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

tạo lại đang thất nghiệp với tỷ lệ không nhỏ. Ví dụ, Việt Nam hiện nay được coi là ngôi sao đang lên trong thị trường du lịch thế giới. Tuy nhiên, một trong những vấn đề mà Việt Nam đang gặp phải trong phát triển du lịch là nguồn nhân lực. Ông Gavin Faull, Chủ tịch Công ty quản lý khách sạn Swiss Belhotel International có phát biểu trên Báo Đầu tư: “ở những khu vực nghỉ dưỡng, rõ ràng việc tìm kiếm nhân viên có trình độ là cả một thách thức. Do sự tăng trưởng của các ngành khác và sự phát triển của ngành du lịch, thách thức này đang ngày càng lớn. Vì thế cần có chương trình đào tạo cho ngành khách sạn”⁷. Mặc dù nước ta đã có chương trình, có các cơ sở đào tạo khách sạn, nhưng tình trạng thiếu nhân viên khách sạn có trình độ là một sự thật, chứng tỏ chất lượng đào tạo nghề khách sạn của ta còn nhiều hạn chế. Nhiều lĩnh vực khác cũng đang trong tình trạng tương tự. Điều đó chứng tỏ rằng, chất lượng đào tạo nghề (kể cả đào tạo cao đẳng, đại học) nói chung ở nước ta còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Thứ tư, cùng với những hạn chế về số lượng và chất lượng, cơ cấu đào tạo nghề của nước ta nhiều năm qua vẫn trong tình trạng bất hợp lý, "thừa thầy, thiếu thợ". Tỷ lệ sinh viên đại học của nước ta so với khu vực và thế giới chưa phải là cao, nhưng so với tốc độ phát triển của nền kinh tế quốc dân và so với số học viên học nghề thì đã phát triển quá mức cần thiết. Hiện nay, cơ cấu đào tạo giữa các trình độ: cao đẳng, đại học - trung học chuyên nghiệp - công nhân kỹ thuật của ta là 1/0,5/0,9, trong khi đó tỷ lệ này của các nước trong khu vực là 1/6/10, thậm chí 1/10/20. Sự bất hợp lý này, một mặt, do tâm lý chung của lớp trẻ hiện nay, cũng như gia đình của họ, là thích học đại học hơn là học các trường dạy nghề để hy vọng một cơ hội nghề nghiệp tốt hơn trong tương lai. Tuy nhiên, nguyên nhân chính là do nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của dạy nghề trong trật tự lao động mới, chưa đầu tư thích đáng để phát triển lĩnh vực đào tạo nghề, dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng một đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng và khả năng thích ứng với sự thay đổi thường xuyên của thị trường lao động mới.

Thời gian qua, Việt Nam đã xây dựng được nhiều cơ sở đào tạo nghề ở trung ương và địa phương. Nhưng, cho tới nay, vẫn còn hơn 80% quận, huyện, thị xã trong cả nước chưa có cơ sở đào tạo nghề. Thậm chí, một số tỉnh như Lai Châu, Hậu Giang, Đắk Nông vẫn hoàn toàn "trắng" về đào tạo nghề, nghĩa là không có bất cứ một cơ sở đào tạo nghề nào kể cả cơ sở của trung ương đóng trên địa bàn⁸. Ngoài ra, còn tồn tại khoảng cách rất lớn trong đào tạo nghề giữa đô thị và nông thôn. Tỷ lệ thất nghiệp tại đô thị năm 2004 là 5,6%, trong khi đó tỷ lệ có việc làm được trả lương tại nông thôn chỉ có 26,8%⁹.

Thứ năm, đào tạo nghề hiện nay ở nước ta nói chung đang trong tình trạng khép kín, thiếu liên hệ chặt chẽ trong hệ thống các cơ sở đào tạo nghề và với các tổ chức sử dụng nguồn nhân lực. Đặc biệt, đào tạo nghề ở Việt Nam chưa tiếp cận, chưa

⁷ Báo Đầu tư, ngày 31/3/2006

⁸ Báo Nhân dân, ngày 2/3/2005

⁹ Điều tra lao động, việc làm năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

có mối quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới. Trừ một số cơ sở của Trung ương có sự đầu tư, hỗ trợ đặc biệt của Nhà nước hoặc có sự hỗ trợ của nước ngoài, đa số các cơ sở dạy nghề của ta chưa có mối quan hệ, liên kết đào tạo, trao đổi giáo viên hay gửi học viên đến học tại các cơ sở đào tạo nghề của nước ngoài. Một mặt, do các cơ sở đào tạo nghề hiện nay còn khó khăn về tài chính, mặt khác, vẫn làm theo lối “tự thân vận động”, chưa sẵn sàng cho việc hợp tác đào tạo, cả trong nước, lẫn ngoài nước.

Tóm lại, đào tạo nghề hiện nay ở nước ta, tuy đã có bước phát triển nhất định so với mấy năm trước, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập trước sự chuyển đổi cơ chế và sự thay đổi của thị trường, chưa đáp ứng được các yêu cầu của lao động trong bối cảnh đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

3. Những cơ hội và thách thức đối với đào tạo nghề của Việt Nam trong bối cảnh lao động mới

Thách thức và cơ hội luôn đi liền với nhau, có những yếu tố là cơ hội đồng thời cũng là thách thức. Điều này đúng với đào tạo nghề ở Việt Nam trong bối cảnh lao động mới hiện nay. Nếu biết tận dụng, những xu thế của thời đại mới, nhu cầu của thị trường, những bước tiến mới của nền kinh tế - xã hội sẽ là những cơ hội phát triển, trong trường hợp ngược lại, đó là những trở ngại, thách thức lớn.

Đã qua rồi, cái thời mà chúng ta luôn tự hào về một đất nước được thiên nhiên ưu đãi, ban phát cho nguồn tài nguyên phong phú. Ngày nay, cần phải nhấn mạnh rằng nguồn tài nguyên quan trọng nhất của Việt Nam là nguồn lực con người. Đó là hàng triệu người lao động Việt Nam có sức khỏe và trí tuệ, có tinh thần vượt khó và truyền thống cần cù lao động, ham học hỏi. Từ giữa thập niên 80, sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng đặt ra những đòi hỏi mới cho nguồn nhân lực, cho hệ thống giáo dục và đào tạo mà hệ thống giáo dục truyền thống không thể đáp ứng được. Hiện tại, sự phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực có kỹ năng tay nghề cao trong lực lượng lao động nói riêng đang là nhu cầu sống còn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Lực lượng lao động của Việt Nam rất đông đảo và vẫn tiếp tục phát triển mạnh. Việt Nam là quốc gia có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa vào loại nhanh trên thế giới. Điều đó đã góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh, đô thị hóa và công nghiệp hóa cũng đang làm nảy sinh nhiều vấn đề nan giải, đặc biệt là sự mất dần đất canh tác nông nghiệp. Với tốc độ đô thị hóa hiện nay, mỗi năm nước ta chuyển đổi khoảng 20 vạn hec - ta đất nông nghiệp sang mục đích sử dụng khác. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trung bình một hộ gia đình bị thu hồi đất có 1,5 lao động nông nghiệp bị mất việc làm¹⁰. Trước thực trạng này, Nhà nước đã có quy định và yêu cầu các chủ dự án sử dụng đất canh tác phải có trách nhiệm tuyển dụng, tạo dựng nghề nghiệp mới cho những người bị mất đất đang trong độ

¹⁰ Báo An ninh thủ đô, ngày 11/11/2005

tuổi lao động. Tuy nhiên, hầu hết đối tượng này là nông dân chỉ quen làm ruộng, không được đào tạo, không có tay nghề nên gặp rất nhiều khó khăn. Ngay tại Thủ đô Hà Nội, trong tổng số những người bị mất đất canh tác, chỉ có 27,23% tốt nghiệp trình độ phổ thông, 14% đã qua học nghề¹¹. Thực trạng này làm nảy sinh vấn đề là chủ dự án dù muốn thực hiện đúng chính sách của Nhà nước thì cũng chỉ có thể tuyển dụng họ vào những công việc đơn giản, không đòi hỏi kỹ năng trình độ, và tất nhiên cũng là những công việc không ổn định, lương thấp, không có cơ hội thăng tiến (như thợ hồ, lao công, bảo vệ...). Trong số họ, đa số chỉ được tuyển dụng trong giai đoạn dự án đang thi công và nhanh chóng bị thải hồi khi giai đoạn này kết thúc vì hết công việc phù hợp. Khi đất không còn, kinh nghiệm, tay nghề làm ăn phi nông nghiệp không có, vốn liếng có được từ đền bù đất nhanh chóng tiêu hết, nhiều người dân lâm vào cảnh thất nghiệp, túng quẫn, bế tắc.

Chất lượng của đội ngũ lao động Việt Nam hiện vẫn là vấn đề đáng quan ngại. Chỉ số chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay là rất thấp, chỉ đạt 3,79 điểm (trong thang điểm 10), đứng thứ 11 trong số 12 quốc gia được xếp hạng tại châu Á, theo khảo sát của Ngân hàng thế giới. Nước ta vốn là một nước nông nghiệp lạc hậu với 80% dân số là nông dân, gần 70% lao động của cả nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp nên việc dạy nghề, đào tạo đội ngũ công nhân sẽ là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng mang tính quyết định đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện nay, nhiều khu công nghiệp, nhà máy đang được xây dựng ở Việt Nam cần nguồn lao động có kỹ năng tay nghề cao, nhưng do công nhân trong nước không đáp ứng được, nên doanh nghiệp phải thuê nhân công nước ngoài. Như vậy, chúng ta đã mất lợi thế cạnh tranh về nguồn lao động ngay trên sân nhà, trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp của ta còn rất cao.

Phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang mở ra những cơ hội tốt cho đào tạo nghề ở Việt Nam. Song, đào tạo nghề ở Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức, đặc biệt là những hạn chế cố hữu trong tổ chức và hoạt động cũng như khả năng thích ứng với nhu cầu của thị trường trong bối cảnh lao động mới.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là yêu cầu và xu hướng tất yếu của phát triển. Theo đó, khu vực nông nghiệp sẽ dần thu hẹp lại, nhường chỗ cho công nghiệp và dịch vụ. Để "phi nông" mà vẫn "ổn" thì phải có những giải pháp lâu dài và thiết thực. Với lực lượng lao động đông đảo đang rất cần được nâng cao trình độ và kỹ năng lao động như vậy, Việt Nam là thị trường lớn về nhu cầu đào tạo nghề. Đặt trong xu thế của thế giới hiện nay là chỉ có thể phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở nguồn vốn nhân lực thông qua sự phát triển khoa học kỹ thuật, thì đây vừa là cơ hội lớn, vừa là thách thức không nhỏ đối với đào tạo nghề của Việt Nam.

Đảng và Nhà nước ta có nhận thức đúng đắn và quan tâm tới đào tạo nghề, coi đào tạo nghề là một thiết chế tạo ra nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đây là một thuận lợi lớn để phát triển hệ thống đào tạo

¹¹ Báo An ninh thủ đô, ngày 11/11/2005

nghề của nước ta. Chiến lược Phát triển Giáo dục 2001 - 2010 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 28/12/2001 đã nêu rõ, một trong những mục tiêu của giáo dục Việt Nam trong 10 năm tới là *"Nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với nâng cao ý thức kỉ luật lao động và tác phong lao động hiện đại. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, với việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động..."*. Đây là định hướng mang tính chiến lược lâu dài, đặc biệt đề cập đến việc phải tăng cường mối quan hệ giữa đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhận thức này đang từng bước được quán triệt tới các cấp quản lý trực tiếp. Trong báo cáo của Tổng cục Dạy nghề tại Hội thảo "Chất lượng đào tạo nghề và đại học: Q - Asia 2000" 11/2000 có nhận định *"Đào tạo nghề là nhiệm vụ trọng tâm phát triển nguồn nhân lực và là một trong những nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội"*.

4. Một số giải pháp trước mắt

Đào tạo nghề đóng vai trò quan trọng đối với công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Xây dựng hệ thống đào tạo nghề, tăng cường đầu tư, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo vừa là nhiệm vụ có tính chiến lược, lâu dài, vừa là yêu cầu cấp bách hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước.

Cùng với việc xây dựng, hoàn thiện chiến lược, kế hoạch xây dựng và phát triển nguồn nhân lực một cách cân đối, hợp lý, phù hợp với yêu cầu thực tế, cần tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo nghề và các tổ chức, đơn vị sử dụng nhân lực; tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động nguồn nhân lực, tránh tình trạng "ăn đong" nhân lực của doanh nghiệp và hạn chế tình trạng thất nghiệp sau đào tạo nghề.

Đẩy mạnh "xã hội hóa" các hoạt động đào tạo nghề, tạo cơ chế thông thoáng và khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động dạy nghề tại các địa phương, doanh nghiệp. Tạo cơ hội đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng thiết thực và kịp thời các nhu cầu sử dụng của các tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Nhà nước cần tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo nghề của Việt Nam mở rộng hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với các cơ sở dạy nghề của nước ngoài, phá vỡ tình trạng khép kín trong đào tạo nghề hiện nay, tạo ra những cơ hội tốt để tranh thủ sự hỗ trợ và học hỏi kinh nghiệm của các nước nhằm phát triển hệ thống đào tạo nghề nước ta.

Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp tại các địa bàn dân cư, đặc biệt là tại các trường phổ thông, nhằm định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, giúp họ thấy rõ hơn sự cần thiết và những cơ hội nghề nghiệp mà đào tạo nghề có thể mang lại, khuyến khích và tạo điều kiện cho họ tham gia nhiều hơn với các hoạt động đào tạo nghề. Trên cơ sở các chính sách cân đối đào tạo của Nhà nước, đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp sẽ góp phần tích cực hạn chế tình trạng "thừa thầy thiếu thợ" hiện nay.

Tóm lại, để có thể xây dựng được một nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng

được các đòi hỏi của thị trường, một hệ thống đào tạo nghề phù hợp và hiệu quả là một yêu cầu tất yếu. Và để có được một hệ thống đào tạo nghề như vậy, trách nhiệm không chỉ thuộc về Nhà nước mà cần có sự hợp tác của cả ba chủ thể Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Tài liệu tham khảo chính

1. Văn Chúc: *Dạy nghề và tạo thêm việc làm cho nông dân*. Báo Nhân dân số ra ngày 2/3/2005
2. Đỗ Minh Cường (chủ nhiệm): *Phát triển lao động kỹ thuật ở Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010*. Đề tài khoa học độc lập cấp nhà nước. Tổng cục Dạy nghề. Hà Nội - 2004.
3. Bùi Đức Bên: *Một số vấn đề đào tạo nguồn nhân lực thời kỳ 2001 - 2010*. Đặc san Đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực. Tổng cục Dạy nghề. Hà Nội - 2002.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Báo cáo Điều tra Lao động và việc làm 2005*.
5. Phạm Minh Hạc: *Đào tạo nghề góp phần phát triển nguồn nhân lực của đất nước trong thế kỷ 21*. Đặc san Đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực. Tổng cục Dạy nghề. Hà Nội - 2002.
6. Vũ Ngọc Hải, Trần Khánh Đức (đồng chủ biên): *Hệ thống giáo dục Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ 21*. Nxb Giáo dục. Hà Nội - 2003.
7. Đan Thanh: *Phi nông bất ổn*. Báo An ninh Thủ đô số ra ngày 11/11/2005.
8. David Corson: *Education for work: Background to policy and curriculum*. The Dunmore Press - 1988.
9. James Paul Gee, Glynda Hull and Colin Lankshear: *The new work order: behind the language of the new capitalism*. Allen & Unwin Press - 1996.
10. Jack Keating, Elliot Medrich, Veronica Volkoff, Jane Perry: *Comparative study of vocational education and training systems*. NCVER Ltd. Australia - 2002.